

Số: 24 /2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản
lý chợ;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định
thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định
thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền,
phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 469/TTr-SCT
ngày 02 tháng 5 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định một số nội dung về phát
triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về
phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2026
và thay thế các Quyết định:

1. Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Ủy
ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình
kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình
chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An
Giang kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND.

3. Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về tổ chức quản lý, kinh doanh, khai
thác chợ và việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành
kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định tổ chức

quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Tquel

Nơi nhận: Duy

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, ntduy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số 24 /2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2026

của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm: giao nhiệm vụ phân loại chợ; phân cấp quản lý nhà nước về chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý; ban hành Nội quy mẫu về chợ; quy định về quản lý điểm kinh doanh tại chợ; xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan đến phát triển và quản lý chợ; tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; thương nhân, hộ kinh doanh, tiểu thương hoạt động kinh doanh trong chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên, có đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

2. Người kinh doanh không thường xuyên tại chợ là những người thuộc diện sản xuất nhỏ, tự tiêu thụ sản phẩm của mình (nông sản, thợ thủ công,...) được bố trí bán hàng ở khu vực riêng tùy theo quy mô của chợ và những người buôn bán nhỏ, bán hàng rong, quà vật trong phạm vi chợ.

Chương II

PHÂN LOẠI CHỢ; PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ

NƯỚC VỀ CHỢ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC TÀI

SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Điều 3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, công bố phân hạng, phân loại chợ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ, Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ và hiện trạng chợ để rà soát, quyết định công bố phân loại chợ trên địa bàn quản lý; điều chỉnh phân loại chợ khi có thay đổi quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ hoặc quy mô, tiêu chí phân loại chợ theo quy định.

2. Đối với các chợ chưa xây dựng, việc xác định phân loại chợ để lập dự án đầu tư căn cứ theo Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch phát triển chợ đã được phê duyệt.

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của các chợ đầu mối, chợ hạng 1, chợ hạng 2, chợ hạng 3 trên địa bàn, bao gồm: Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng chợ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật và các quy định có liên quan của tổ chức quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường và các vấn đề khác có liên quan trong phạm vi thẩm quyền.

Điều 5. Cơ quan quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Kinh tế các xã; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các phường, đặc khu là cơ quan chuyên môn cấp xã, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn.

Điều 6. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý được thực hiện theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Lựa chọn đơn vị tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo đúng quy trình, thẩm quyền;

c) Thực hiện chế độ hạch toán, báo cáo việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định.

3. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao quản lý, cho thuê hoặc khoán kinh doanh, khai thác theo đúng hợp đồng đã ký kết với Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Chương III

**TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ**

Điều 7. Nội quy chợ

1. Ban hành kèm theo Mẫu nội quy chợ áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh An Giang (Phụ lục).

2. Tổ chức quản lý chợ thực hiện xây dựng, phê duyệt nội quy chợ theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy định này; thực hiện niêm yết công khai, rõ ràng nội quy chợ ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ và phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ; thực hiện điều hành hoạt động của chợ theo nội quy đã được phê duyệt.

Điều 8. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ. Giá dịch vụ tại chợ thực hiện theo quy định của Luật Giá và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Lập, niêm yết công khai phương án khai thác chợ; cung cấp thông tin khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực, điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tiếp nhận đăng ký thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân;

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án đã được phê duyệt;

d) Bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác;

đ) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh sau khi ký hợp đồng; không cho phép coi nói sai thiết kế, sử dụng sai mục đích, công năng.

3. Nguyên tắc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ

a) Đối với chợ xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn hoặc xây dựng mới do di dời: ưu tiên bố trí cho thương nhân kinh doanh thường xuyên tại chợ cũ theo số điểm kinh doanh đã có (nếu có nhu cầu); số điểm còn lại cho thuê theo hợp đồng với thương nhân đăng ký mới.

b) Đối với chợ xây dựng mới: tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê, chính sách thu hút thương nhân, khuyến khích ưu tiên người đăng ký trước.

4. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ

a) Chợ đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách: thời hạn thuê theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án chợ;

b) Chợ chuyển đổi mô hình quản lý gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản hoặc chợ giao cho doanh nghiệp nhà nước 100% vốn điều lệ: thời hạn thuê theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh, khai thác;

c) Chợ cho thuê quyền khai thác hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng: thời hạn thuê không vượt quá thời gian còn lại của hợp đồng;

d) Chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý, khai thác trực tiếp: thời hạn thuê không quá 05 năm;

đ) Trường hợp đã ký hợp đồng thuê trước thời điểm Quy định này có hiệu lực: tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký và đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép; sau khi hết hiệu lực hợp đồng, thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này.

5. Đối với các chợ đang hoạt động mà chưa có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh hoặc trước khi đưa chợ xây dựng mới vào hoạt động,

tổ chức quản lý chợ phải lập phương án và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

6. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực, điểm kinh doanh tại chợ phải bảo đảm:

a) Phù hợp với mục đích, công năng, thiết kế xây dựng; không cho phép thương nhân tự ý coi nói;

b) Sơ đồ bố trí bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường; có điểm đặt cân đối chứng, thiết bị đo lường thuận lợi cho người tiêu dùng;

c) Xác định rõ hình thức, thời gian cho thuê, giá dịch vụ tại chợ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân;

d) Quy định quản lý việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 9. Xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn:

a) Niêm yết công khai quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyên truyền pháp luật về quy hoạch, trật tự kinh doanh; lập phương án chi tiết xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát, trong đó đánh giá tác động, xác định lộ trình, biện pháp thực hiện, phương án hỗ trợ, giới thiệu địa điểm kinh doanh mới phù hợp quy hoạch (ưu tiên tại chợ theo quy hoạch nếu có);

b) Ban hành kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát, xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện;

c) Thực hiện giới thiệu địa điểm kinh doanh trong chợ đối với địa bàn đã có quy hoạch; tổ chức xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát theo kế hoạch; áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định đối với trường hợp không chấp hành và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền;

d) Chỉ đạo phòng chuyên môn, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm tại điểm kinh doanh tự phát; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương;

đ) Theo dõi, giám sát để ngăn chặn việc tái diễn; kịp thời xử lý các khu vực có nguy cơ hình thành điểm kinh doanh tự phát mới.

Chương IV

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 10. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm trực tiếp tổ chức khai thác hoặc thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy trình quy định tại Quy định này.

2. Phương thức chuyển đổi:

a) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

b) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Hình thức thực hiện: đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã bao gồm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Môi trường,...) và các cơ quan, đơn vị có liên quan do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

- Xây dựng, trình phê duyệt và công bố kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ;

- Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt;

- Triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt;

- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện;

- Tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Nội dung kế hoạch gồm: hiện trạng chợ; thời gian chuyển đổi; mô hình hoạt động sau chuyển đổi; phương thức thực hiện; phân công trách nhiệm và thời hạn triển khai.

b) Ban chuyển đổi trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi.

c) Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở và trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Phương án phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

b) Nội dung phương án gồm: đánh giá hiện trạng; mô hình, hình thức, phương thức chuyển đổi; phương án đầu tư, bố trí lao động; phương án chợ tạm (nếu có); phương án quản lý, kinh doanh; bố trí ngành nghề; trách nhiệm, quyền lợi các bên.

c) Ban chuyển đổi công khai dự thảo phương án; tổ chức lấy ý kiến Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, thương nhân kinh doanh cố định tại chợ và các cơ quan liên quan trong thời hạn 15 ngày làm việc; tổng hợp, tiếp thu giải trình các ý kiến góp ý (*nêu rõ tiếp thu hoặc giải trình ý kiến không tiếp thu*) và hoàn thiện phương án.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và niêm yết công khai phương án tại trụ sở, Trang thông tin điện tử và Ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân được biết.

4. Việc lựa chọn, công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và pháp luật hiện hành.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm các sở, ngành, địa phương

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, Quyết định này, quy định pháp luật liên quan và các Tiêu chuẩn về chợ;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy định này;

c) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ bao gồm: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành biện pháp và giải pháp huy động, khai thác nguồn lực để phát triển chợ;

e) Chủ trì tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, nhiệm vụ về phát triển chợ;

g) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ;

h) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển và quản lý chợ của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức quản lý chợ và thương nhân tại chợ;

i) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thực hiện kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại và lĩnh vực khác tại chợ theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu, thực hiện hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn vốn ngân sách để hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án chợ dân sinh, chợ đầu mối theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bố trí kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng chợ từ nguồn thu khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc ngân sách nhà nước đối với các chợ được giao theo phân cấp ngân sách;

d) Hướng dẫn cơ quan quản lý chợ, cơ quan chuyên môn về áp dụng quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản thực phẩm; kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, chế biến, sử dụng nguyên liệu chế biến có nguồn gốc nông sản không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về công tác vệ sinh thú y, phòng chống dịch bệnh tại các điểm, khu kinh doanh động vật tại các chợ.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn thực hiện các quy định về đất đai, môi trường; kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp, hướng dẫn cơ quan quản lý chợ, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các quy định về đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp, kiểm tra xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông đối với các tuyến đường giao thông xung quanh chợ.

5. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các chợ theo phân cấp quản lý;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tuyên truyền cho Nhân dân về tác hại, nguy cơ lây nhiễm và các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm lây nhiễm từ động vật sang người. Áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa, phòng tránh dịch bệnh đảm bảo an toàn cho người trong vùng xảy ra dịch bệnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, gắn kết hoạt động du lịch tại các chợ có lịch sử hình thành lâu đời, chợ có giá trị văn hóa truyền thống, chợ đêm, chợ phiên; hướng dẫn các địa phương về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận điểm du lịch đối với các chợ có đủ điều kiện.

8. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ;

b) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông xung quanh chợ; phối hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng lòng đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông để kinh doanh, họp chợ trái quy định gây cản trở đến an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị.

9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý ngành, lĩnh vực khi được yêu cầu.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân cấp tại Điều 4 Quy định này;

b) Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hoặc đề xuất nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư phát triển; nâng cấp cải tạo, bảo trì chợ trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn, tính cấp thiết và quy định pháp luật;

c) Tổ chức, triển khai việc đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo đối với các chợ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Chủ trì rà soát, công bố phân hạng chợ trên địa bàn, báo cáo Sở Công Thương để theo dõi;

đ) Tiếp nhận phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ của Tổ chức quản lý chợ đối với chợ đầu mối, chợ hạng 1, chợ hạng 2 và chợ hạng 3 trên địa bàn;

e) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

g) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hằng năm theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

h) Quản lý, giám sát các cơ quan, đơn vị liên quan trong khai thác sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn thực hiện các quy định về môi trường theo phân cấp quản lý;

k) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về phát triển và quản lý chợ; quản lý sử dụng đất chợ; hoạt động của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; giải quyết các vướng mắc, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các chợ theo phân cấp quản lý;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công; Báo cáo tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn quản lý theo quy định.

11. Tổ chức quản lý chợ

a) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo Quy định này và quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

b) Báo cáo tình hình hoạt động của các chợ và tình hình quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng chợ hằng năm theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP hoặc đột xuất (nếu có).

12. Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư dự án chợ bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định pháp luật và nội dung dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối với các chợ đã thực hiện giao quản lý (không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản) trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2026/QĐ-UBND ngày 08tháng05 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

TÊN CẤP QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ - KHAI THÁC CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

(Ban hành kèm theo Quyết định số/ /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm
của UBND)

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Mọi người phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách Tổ chức quản lý chợ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong hoạt động kinh doanh tại chợ; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do Tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với Tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy chợ đến Tổ chức quản lý chợ và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được Tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Phải ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Tổ chức quản lý chợ. Phải thực hiện đúng các cam kết trong hợp

đồng và phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ;

b) Không được tự ý sang nhượng, thay đổi chủ kinh doanh khi chưa làm thủ tục theo quy định;

c) Chấp hành các quy định của pháp luật, phải thực hiện nội quy chợ và chịu sự quản lý của Tổ chức quản lý chợ;

d) Ngành nghề kinh doanh của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

đ) Không tự ý coi nói, tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác, mục đích ghi trong hợp đồng, như làm nơi cư trú, ăn ở, sinh hoạt. Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải được sự đồng ý của Tổ chức quản lý chợ;

e) Chấp hành quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa do mình bán, cung cấp thuộc diện phải thu hồi; chịu chi phí để tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa phải tiêu hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người kinh doanh không thường xuyên phải ngồi đúng vị trí, khu vực do tổ chức quản lý chợ sắp xếp; không được tự ý vận chuyển vật liệu, dụng cụ, dụng cụ, căng dây làm ảnh hưởng đến mỹ quan chung của chợ.

Điều 3. Quy định về hàng hóa kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) là hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

2. Hàng hóa kinh doanh phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng hoặc hàng kém chất lượng, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác...

3. Hàng hóa là thực phẩm phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Quyền của người tiêu dùng khi mua hàng hóa tại chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền người tiêu dùng.

3. Người tiêu dùng nếu phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của người bán hàng xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng cần thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nội quy chợ; sử dụng đồng phục và đeo thẻ khi làm nhiệm vụ.

2. Không gây sách nhiễu, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền người tiêu dùng trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền của người tiêu dùng.

Điều 6. Quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được lập bàn thờ, thắp hương (nhang), xông trầm; đốt nến, hóa vàng mã, đốt các giấy tờ, chất liệu khác... Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt...) trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về phòng cháy chữa cháy và an toàn điện.

3. Không treo hàng, bày hàng, để phương tiện giao thông vào hành lang an toàn hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường cần lửa, lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

4. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng.

5. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

6. Khi có sự cố xảy ra, người trực của tổ chức quản lý chợ phải chủ động xử lý, báo ngay cho lãnh đạo tổ chức quản lý chợ, cơ quan Công an có thẩm quyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và cơ quan phòng, chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

7. Khuyến khích thương nhân tại chợ tự trang bị bình chữa cháy tại điểm kinh doanh của mình. Thương nhân nếu phát hiện yếu tố có nguy cơ cháy nổ phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

Điều 7. Quy định về an ninh, trật tự tại chợ

1. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối, làm mất an ninh trật tự trong phạm vi chợ. Khi có kiến nghị liên quan đến quyền lợi trong hoạt động kinh doanh tại chợ, cử đại diện có ý kiến đến tổ chức quản lý chợ hoặc gửi kiến nghị lên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Không được tổ chức và tham gia các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức trong phạm vi chợ.

3. Không được bịa đặt thông tin gây ảnh hưởng xấu, xúc phạm danh dự nhân phẩm của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không gây gỗ, đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ.

4. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ.

5. Việc ra vào chợ phải dừng, đỗ, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

6. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

7. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

8. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ hàng trong chợ phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp của tổ chức quản lý chợ.

Điều 8. Quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải giữ gìn sạch sẽ khu vực buôn bán của mình; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ khu vực kinh doanh và lối đi; tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do tổ chức quản lý chợ quy định.

2. Từng điểm kinh doanh phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; rác thải phải được bỏ vào các thùng rác có nắp đậy hoặc bỏ đúng nơi thu gom, lưu chứa rác thải theo quy định.

3. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm: phải có thiết bị, tủ kính che đậy thức ăn, thiết bị chuyên dùng để bảo quản thức ăn và dụng cụ đựng rác, chất thải có nắp đậy kín; phải đổ rác, chất thải hàng ngày; dùng nước sạch để đun nấu, ngâm rửa thực phẩm và đồ dùng; dụng cụ phải sạch sẽ và thường xuyên làm vệ sinh; dùng bao gói sạch để gói, đựng hàng cho khách; làm vệ sinh sạch sẽ nơi bày hàng trước và sau bán hàng.

4. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người dân vào mua sắm phải đi vệ sinh cá nhân đúng nơi quy định và phải giữ gìn sạch sẽ nhà vệ sinh chung và khu vực rửa tay.

Điều 9. Chợ văn minh thương mại, quy tắc ứng xử

1. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

b) Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng giá và nguồn gốc sản phẩm; không quảng cáo sai lệch về thông tin sản phẩm;

c) Các dụng cụ đo lường phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật và được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; thực hiện cân, đo, đóng, đếm chính xác;

d) Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người;

đ) Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không gian dối về giá cả; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép, lừa dối khách mua hàng, không làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán;

e) Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

2. Khách hàng đến giao dịch tại chợ

a) Tôn trọng không gian chung: không gây rối, mất trật tự; không nói tục, chửi bậy; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác; không sử dụng vũ khí, chất nổ và gây nổ trái phép;

b) Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em; không chen lấn, xô đẩy; phải xếp hàng khi đông người;

c) Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người bán và các khách hàng khác; giữ gìn vệ sinh chung; tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự của chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ

a) Đảm bảo quản lý chợ một cách chuyên nghiệp, công bằng và minh bạch. Xử lý kịp thời và công bằng các tranh chấp giữa tiểu thương và khách hàng;

b) Thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực;

c) Thường xuyên cải thiện cơ sở hạ tầng, vệ sinh và các tiện ích công cộng trong chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và Tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; việc thông tin được thực hiện thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, văn bản điện tử, thư điện tử, hệ thống văn phòng điện tử, hoặc nhóm liên lạc trực tuyến. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh, kiến nghị thông qua đường dây nóng hoặc hộp thư góp ý nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai và lưu trữ đầy đủ hồ sơ phục vụ công tác quản lý.

4. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 11. Quy định về xử lý vi phạm tại chợ

1. Khi phát hiện vi phạm, cán bộ quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm, tên người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

2. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật của Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm nội quy chợ: tổ chức quản lý chợ quy định, áp dụng mức độ xử lý vi phạm Nội quy chợ đối với thương nhân, người kinh doanh tại chợ, cán bộ quản lý chợ phù hợp với yêu cầu thực tế của từng chợ và quy định của pháp luật.

Điều 12. Các quy định khác

Tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng, chi tiết cho từng chợ, phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Nội quy này có hiệu lực từ ngày..... (ngày được phê duyệt).

2. Nội quy này được phổ biến đến tất cả các thương nhân kinh doanh tại chợ; đồng thời được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nội quy này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

....., ngày..... tháng..... năm....

Trưởng tổ chức quản lý chợ
(Ký tên, đóng dấu)